

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2025/HS-ST
Ngày 12 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Kèn và bà Hồ Thị Lan

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lư Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Bùi Văn Bằng - Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Chiến C; sinh ngày 01/9/1984 tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: tổ D, khu C, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: nhân viên Công ty Cổ phần X; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quyết C1 và bà Hoàng Thị L; có vợ là Lý Thị C2 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/12/2024 đến ngày 31/12/2024, được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

2. Trần Văn T; sinh ngày 02/01/1977 tại tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: tổ A, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: nhân viên Công ty Cổ phần X; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 (đã chết) và bà Hà Thị N; có vợ là Nguyễn Thị T2 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/12/2024 đến ngày 31/12/2024, được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

3. Trần Bình D; sinh ngày 06/3/1991 tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: tổ H, khu F, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: nhân viên Công ty Cổ phần X; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh S và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phạm Thị D1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/12/2024 đến ngày 31/12/2024, được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

4. Đỗ Minh T3; sinh ngày 29/3/1988 tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi thường trú tổ A, khu B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ D, khu E, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: nhân viên Công ty Cổ phần X; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: là đảng viên Đ2, đã bị kỷ luật cảnh cáo ngày 07/01/2025; con ông Đỗ Văn Đ và bà Đỗ Thị Đ1; có vợ là Trần Thị Bích N1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/12/2024 đến ngày 31/12/2024, được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần X; địa chỉ: Khu Công nghiệp C, khu A, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Mạnh C3, sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ H, khu B, phường B, thành phố H; chức vụ: Phó giám đốc; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người chứng kiến: ông Phạm Văn T4; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 21/12/2024, tại khu Công nghiệp C thuộc khu A, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, tổ công tác của phòng C4 Công an tỉnh Q phối hợp cùng Công an phường G, thành phố H phát hiện bắt quả tang Đỗ Chiến C, Trần Văn T, Trần Bình D và Đỗ Minh T3 đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “lôc” tại phòng nghỉ của công nhân bên trong khuôn viên Kho xăng dầu thuộc Công ty Cổ phần X.

Vật chứng thu giữ: thu tại chiếu bạc số tiền 12.444.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm có 52 lá bài đã qua sử dụng, 01 chiếc đệm kích thước (1,5x1,9)m và

01 chiếc ví màu đen.

Cách thức đánh bạc được quy định như sau:

Người chơi sử dụng bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 lá bài, được quy ước từ bé đến lớn là “3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K,Át,2” chia đều cho 04 người, mỗi người 10 lá bài; sau khi lên bài nếu ai “báo bài”, nghĩa là đánh bài mà không ai bắt được thì những người còn lại phải trả cho người “báo bài” là 100.000 đồng/người, nếu người “báo bài” mà bị bắt thì người “báo bài” phải trả cho người bắt được là 400.000 đồng; nếu có người nào báo “lóc rỗng”, nghĩa là 10 lá bài liên tiếp nhau thì những người còn lại phải trả cho người báo “lóc rỗng” 200.000 đồng/người; nếu người nào đánh hết bài mà một hoặc cả ba người còn lại không đánh được lá bài nào thì gọi là “cháy” thì người bị “cháy” phải trả cho người đánh hết bài là 70.000 đồng; nếu đánh “2” mà bị chặt “tứ quý” thì người đánh “2” phải trả cho người chặt “tứ quý” là 100.000 đồng; nếu một trong 04 người mà đánh hết bài thì những người còn lại phải trả số tiền tương ứng với số lá bài còn lại là 5.000 đồng/lá.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Chiến C, Trần Văn T, Trần Bình D, Đỗ Minh T3 đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra các bị cáo còn khai, các bị cáo đều là nhân viên của Công ty Cổ phần X trong đó C là nhân viên kiểm định xe bồn, T là nhân viên kho, D là nhân viên kỹ thuật, T3 là Phó kho xăng. Khoảng 12 giờ ngày 21/12/2024 sau khi ăn cơm trưa xong thì C, D, T3, T đi về phòng nghỉ của công nhân bên trong khuôn viên Kho xăng dầu của công ty. Tại đây C lấy bài ở trên tủ và rủ mọi người đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh “lóc”, tất cả đồng ý và thống nhất đánh 5.000 đồng/lá.

Về số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, các bị cáo khai nhận:

- Đỗ Chiến C bỏ ra 500.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, C đã tham gia đánh nhiều ván, đến khi bị bắt C vẫn còn nguyên số tiền 500.000 đồng. Số tiền C bị cơ quan Công an thu giữ là 500.000 đồng.

- Trần Văn T mang theo số tiền 9.307.000 đồng để đánh bạc và để ở trong ví. T bỏ ra 300.000 đồng để đánh bạc còn chiếc ví T để ở ngay bên cạnh, mục đích nếu bị thua sẽ lấy tiền ở trong ví ra để đánh tiếp. Quá trình đánh bạc, T đã tham gia đánh nhiều ván, đến khi bị bắt T thắng được 250.000 đồng. Số tiền T bị cơ quan Công an thu giữ là 9.557.000 đồng. Đối với chiếc ví đen bị cơ quan Công an thu giữ trên chiếu bạc là của T, T không đề nghị được nhận lại tài sản.

- Trần Bình D bỏ ra số tiền khoảng 1.600.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, D đã tham gia đánh nhiều ván, đến khi bị bắt D còn lại số tiền là 800.000 đồng. Số tiền D bị cơ quan Công an thu giữ là 800.000 đồng.

- Đỗ Văn T5 bỏ ra số tiền 1.007.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T5 đã tham gia đánh nhiều ván, đến khi bị bắt, T5 thắng được số tiền 580.000 đồng. Số tiền T5 bị cơ quan Công an thu giữ là 1.587.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần X tại phiên tòa có quan điểm thể hiện: khu phòng nghỉ của công nhân bên trong khuôn viên của Kho xăng dầu là của Công ty Cổ phần X xây dựng cho nhân viên nghỉ ngơi sau giờ làm việc. Chiếc đệm kích thước (1,5x1,9)m các bị cáo sử dụng để ngồi đánh bạc trong phòng nghỉ là của công ty trang bị cho công nhân sử dụng. Việc các bị cáo đánh bạc tại phòng nghỉ Công ty không biết. Do chiếc đệm đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên công ty không đề nghị được nhận lại.

Người chứng kiến ông Phạm Văn T4 có lời khai xác nhận việc khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/12/2024 ông được cơ quan Công an mời đến để chứng kiến việc cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang các bị cáo C, T5, T, D có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “lôc”.

Bản Cáo trạng số: 1496/CT-VKSQN-P2 ngày 10/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Đỗ Chiến C, Trần Văn T, Trần Bình D và Đỗ Minh T3 về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 và khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Đỗ Chiến C từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: bị cáo Trần Bình D từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: bị cáo Đỗ Minh T3 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, 01 chiếc đệm kích thước (1,5x1,9)m, 01 chiếc ví màu đen.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 12.444.000 đồng.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Chiến C, Trần Văn T, Trần Bình D và Đỗ Minh T3 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 21/12/2024, tại khu Công nghiệp C thuộc khu A, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, tổ công các của phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp cùng Công an phường G, thành phố H đã phát hiện bắt quả tang Đỗ Chiến C, Trần Bình D, Đỗ Minh T3 và Trần Văn T đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh “lôc” tại phòng nghỉ của công nhân bên trong khuôn viên của Kho xăng dầu thuộc Công ty Cổ phần X. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: số tiền 12.444.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm có 52 lá bài đã qua sử dụng, 01 chiếc đệm kích thước (1,5x1,9)m và 01 chiếc ví màu đen.

Hành vi của các bị cáo Đỗ Chiến C, Trần Văn T, Trần Bình D và Đỗ Minh T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: hành vi của bị cáo là nguy

hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự và an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt dẫn đến nợ nần chồng chất, hạnh phúc tan vỡ. Vì tâm lý bị thua khi đánh bạc mà nhiều người đã tìm mọi cách để có tiền hòng gỡ lại số tiền đã mất, từ đó có thể làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật, các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật.... Các bị cáo đều đã trưởng thành, lẽ ra phải làm ăn lương thiện để chăm lo cho gia đình nhưng các bị cáo lại tham gia đánh bạc để kiếm tiền bất chính, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có người tổ chức, phân công để thực hiện tội phạm, tất cả các bị cáo đều là người thực hành. Trong đó bị cáo Đỗ Chiến C là người khởi xướng, rủ các bị cáo T, D, T3 đánh bạc dưới hình thức đánh “Lôc”; bị cáo Trần Văn T mặc dù không phải là người khởi xướng nhưng bị cáo là người có số tiền dùng để đánh bạc nhiều nhất, tham gia tích cực, do vậy bị cáo C và bị cáo T giữ vai trò đầu trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo D và bị cáo T3. Bị cáo Trần Bình D và bị cáo Đỗ Minh T3 có vai trò ngang nhau, phải chịu mức hình phạt sau bị cáo C và bị cáo T.

[6] Về mức hình phạt:

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy:

Các bị cáo Đỗ Chiến C, Trần Văn T, Trần Bình D và Đỗ Minh T3 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp

hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Mức độ phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn. Do đó, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, cần giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt chính là phạt tù mà xem xét cho các bị cáo được áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 12.444.000 đồng thu tại chiếu bạc là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài là công cụ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo; đối với 01 chiếc đệm kích thước (1,5x1,95)m của Công ty Cổ phần X, công ty không đề nghị được nhận lại; đối với 01 chiếc ví màu đen thu của bị cáo Trần Văn T, bị cáo không đề nghị được nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Chiến C 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Bình D 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T3 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú các số 22, 23, 24, 25/2025/HSST-LCĐKNCT ngày 26/02/2025 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh các số 55, 56, 57, 58/2025/HSST-QĐTHXC ngày 26/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố H đối với các bị cáo Đỗ Chiến C, Trần Văn T, Trần Bình D và Đỗ Minh T3.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, 01 chiếc đệm kích thước (1,5x1,9)m, 01 chiếc ví màu đen.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 58 ngày 11/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh).

+ Tịch thu số tiền 12.444.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

(Toàn bộ số tiền này đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước Q tại Gói gửi số: 1527 ngày 07/01/2025 của Kho bạc Nhà nước Q theo Công văn số: 69/CSHS(DD1) ngày 07/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q).

- Về án phí và quyền kháng cáo: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Đỗ Chiến C, Trần Văn T, Trần Bình D và Đỗ Minh T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương

- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*